

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PGS

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: **Sinh học** Chuyên ngành: **Thực vật học**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **NGUYỄN VĂN NGỌC**

2. Ngày tháng năm sinh: 01/03/1984; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Nga Hải – Nga Sơn – Thanh Hoá

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Tổ Tây Hồ 2, Phường 11, Đà Lạt, Lâm Đồng

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Tổ Tây Hồ 2, Phường 11, Đà Lạt, Lâm Đồng.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0965652468; E-mail: ngocnv@dlu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 9/2006 đến tháng 12/2008: Nghiên cứu viên, Khoa Sinh học, Đại học Đà Lạt.

Từ tháng 12/2008 đến tháng 03/2015: Chủ tịch Hội Sinh viên, Bí thư Đoàn Trường, Phó trưởng phòng CTSV, Giảng viên khoa Sinh học, trường Đại học Đà Lạt.

Từ tháng 03/2015 đến tháng 03/2018: Đi học Tiến sĩ tại trường Đại học Kyushu, Nhật Bản.

Từ tháng 03/2018 đến tháng 07/2018: Giảng viên khoa Sinh học, trường Đại học Đà Lạt.

Từ tháng 07/2018 đến tháng 01/2020: Giảng viên khoa Sinh học, Phó trưởng phòng CT&CTSV, trường Đại học Đà Lạt.

Từ tháng 01/2020 đến nay: Giảng viên khoa Sinh học, Trưởng phòng CT&CTSV, trường Đại học Đà Lạt.

Chức vụ hiện nay: Trưởng phòng Chính trị và Công tác sinh viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng phòng

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại Học Đà Lạt

Địa chỉ cơ quan: 01 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, Tp. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng

Điện thoại cơ quan: 02633.822.246

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 19 tháng 06 năm 2006; số văn bằng: C757414; ngành: Sinh học, chuyên ngành: Sinh thái Tài nguyên; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Đà Lạt, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 20 tháng 9 năm 2011; số văn bằng: A013398; ngành: Sinh thái học; chuyên ngành: Sinh thái học; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Đà Lạt, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 20 tháng 03 năm 2018; số văn bằng: 204; ngành: Khoa học sự sống; chuyên ngành: Thực vật học; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Kyushu, Nhật Bản.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Đà Lạt.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Sinh học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hướng 1: Nghiên cứu đa dạng và phân loại thực vật
- Hướng 2: Nghiên cứu tài nguyên thực vật và bảo tồn

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) **00** NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) **03** HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên:

Chủ nhiệm: **02** đề tài KH & CN cấp cơ sở (hoàn thành, nghiệm thu)

Thành viên: **02** đề tài KH & CN cấp tỉnh, **01** đề tài cấp cơ sở (hoàn thành, nghiệm thu)

- Đã là tác giả chính và đồng tác giả **35** bài báo khoa học (tác giả chính và liên hệ 14 bài), trong đó **25** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) **00** bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản **02**, trong đó **01** sách viết chung và xuất bản tại nước ngoài (Hoa Kỳ) và **01** sách chủ biên thuộc nhà xuất bản trong nước có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không có

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Kỷ niệm chương vì thế hệ trẻ

Bằng khen của Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh: 2012, 2015

Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng: 2014

Bằng khen của Hội thể thao Đại học và CN: 2019

Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở các năm học: 2010-2014

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Quá trình tham gia công tác quản lý, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng tại Khoa Sinh học, Đoàn Thanh niên, và Phòng Công tác sinh viên (nay là phòng Chính trị và Công tác sinh viên) trường Đại học Đà Lạt, ứng viên tự đánh giá bản thân đủ tiêu chuẩn và hoàn thành tốt các nhiệm vụ của một nhà giáo. Có lối sống giản dị, lành mạnh, đạo đức trong sáng, luôn giữ gìn phẩm chất, tác phong và danh dự của một nhà giáo, nhà nghiên cứu. Ứng viên luôn chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước, gương mẫu chấp hành nghiêm các nội quy, quy định của trường Đại học Đà Lạt. Ứng viên luôn nhận thức đầy đủ chức trách nhiệm vụ của mình là hoàn thành tốt công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học và tham gia xây dựng và phát triển chương trình đào tạo; không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phương pháp giảng dạy, nghiên cứu khoa học; luôn tâm huyết với nghề, sẵn sàng hợp tác, giúp đỡ đồng nghiệp và người học.

Đối với công tác giảng dạy, ứng viên đã hoàn thành định mức giờ giảng dạy và nghiên cứu khoa học, hoàn thành tốt các học phần giảng dạy cho các bậc đào tạo đại học và sau đại học như Khoa học môi trường, thực vật học, Tiên hoá và đa dạng sinh học, Công nghệ sinh học phân tử hiện đại, Thiết kế thí nghiệm và phân tích dữ liệu sinh học, Tin sinh học, Sinh thái học đồng ruộng. Để nâng cao chất lượng giảng dạy, ứng viên không ngừng tự học tập, cập nhật, nâng cao trình độ, cập nhật kiến thức mới, phương pháp giảng dạy hiện đại. Bên cạnh đó, ứng viên cũng luôn tích cực trong việc hướng dẫn sinh viên, học viên nghiên cứu khoa học, hoàn thành khóa luận, chuyên đề tốt nghiệp và luận văn thạc sĩ. Đến nay, tôi đã hướng dẫn 03 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ.

Trong nghiên cứu khoa học, xác định đây là một trong những nhiệm vụ chính của nhà giáo, tôi đã luôn cố gắng, tích cực trong các hoạt động nghiên cứu khoa học. Trong quá trình công tác tôi đã chủ nhiệm và hoàn thành 02 đề tài khoa học cấp cơ sở, thành viên 03 đề tài cấp tỉnh và cấp Bộ, cấp cơ sở; hiện tại tôi đang chủ nhiệm 01 đề tài khoa học cấp Quốc gia (đề tài Nafosted) và 02 đề tài hợp tác quốc tế (Quỹ Franklina - Thụy Sĩ và Quỹ Nagao -

Nhật Bản tài trợ). Cùng với đó, tôi đã tích cực công bố các kết quả nghiên cứu trên các tạp chí khoa học uy tín trong và ngoài nước, tính đến hiện tại tôi đã công bố 35 bài báo khoa học, trong đó có 25 bài trên các tạp chí quốc tế uy tín (là tác giả chính và liên hệ 14 bài). Ứng viên có năng lực tốt trong các hoạt động hợp tác nghiên cứu, tìm kiếm các dự án, tài trợ nghiên cứu từ các Quỹ nghiên cứu và các tổ chức quốc tế; tích cực hợp tác với các nhóm nghiên cứu đến từ các quốc gia phát triển như Mỹ, Nhật, Trung Quốc, Thụy Sĩ và các nước Châu Âu khác. Ngoài ra, tôi cũng tích cực tham gia các hoạt động trao đổi học thuật, hội thảo khoa học trong nước và quốc tế.

Cùng với hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học, tôi cũng tham gia tích cực vào công tác quản lý và phục vụ cộng đồng. Trên cương vị là Trưởng phòng Chính trị và công tác sinh viên trường Đại học Đà Lạt, ứng viên đã chủ động tham mưu Đảng uỷ, Ban Giám hiệu trường Đại học Đà Lạt xây dựng các văn bản, chính sách và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng nhiệm vụ của đơn vị liên quan đến công tác quản lý và thực hiện các chế độ chính sách cho sinh viên; tham gia các hoạt động rà soát, cải tiến các chương trình đào tạo của trường Đại học Đà Lạt. Bên cạnh đó, tôi cũng tham gia tích cực vào các hoạt động phục vụ cộng đồng như là thành viên của các hiệp hội chuyên ngành quốc tế (Liên minh quốc tế về bảo tồn thiên nhiên – IUCN, Hiệp hội các nhà phân loại thực vật Hoa Kỳ, Hiệp hội các nhà thực vật học Hoa Kỳ, ...); tham gia bình duyệt cho các tạp chí chuyên ngành quốc tế và trong nước; tham gia xét duyệt đề tài cấp trường cho cán bộ, sinh viên; tham gia đánh giá, phản biện luận án, luận văn cho học viên, sinh viên.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số: 10 năm (từ tháng 02/2013 đến nay).

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2013-2014					63	0	63/110,93/84
2	2018-2019				01	83	45	128/351,1/81
3	2019-2020				01	150	112,5	262,5/607,67/74,25
03 năm học cuối								
4	2020-2021				01	83	112,5	195,5/369,66/67,5
5	2021-2022			02		435	15	450/658,23/67,5
6	2022-2023			01	01	300	60	360/578,02/67,5

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: **Tiếng Anh**

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

Bảo vệ luận án TS; tại nước: **Nhật Bản**; năm **2018**.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

d) Đối tượng khác;

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn HVCH đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Trần Thị Tâm		HVCH	x		01/20-11/21	Trường ĐH Đà Lạt	31/12/2021
2	Lê Minh Tâm		HVCH	x		10/20-11/2021	Trường ĐH Đà Lạt	31/12/2021
3	Nguyễn Thị Minh Đức		HVCH	x		01/20-02/23	Trường ĐH Đà Lạt	26/05/2023

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	The Red List of Oaks 2020	CK	The Morton Arboretum (Hoa Kỳ) – 2020 ISBN: 978-0-9992656-2-8	19		Tham gia biên soạn các nội dung trang 21-22, trang 29-48	Giấy chứng nhận sử dụng sách/ giáo trình phục vụ đào tạo số 719/ĐHĐL, ngày 25/5/2023
2	Fagaceae of Vietnam, Volume I: Quercus Linnaeus	CK	NXB Nông Nghiệp – 2023 ISBN: 978-604-60-3755-2	02	Chủ biên	Phần II (trang 19 đến trang 132)	Giấy chứng nhận sử dụng sách/ giáo trình phục vụ đào tạo số 720/ĐHĐL, ngày 25/5/2023

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) **sách chuyên khảo** do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: **01 [số thứ tự 2]**

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Điều tra khu phân bố và xác định trữ lượng của loài chàm bụi (Indigofera suffitcosa) ở Lâm Đồng	Chủ nhiệm	Đề tài NCKH cấp cơ sở [Trường ĐH Đà Lạt]	01/2009-12/2009	12/2009 - Đạt
2	Điều tra, khảo sát các loài cây cho chất nhuộm ở Lâm Đồng và khả năng ứng dụng của nó trong ngành nhuộm dệt vải thô cầm của đồng bào dân tộc thiểu số bản địa	Thành viên	Đề tài NCKH cấp Tỉnh [Sở KH-CN Lâm Đồng]	02/2009-01/2011	8/2011 - Khá
3	Chiết xuất màu tím tự nhiên từ loài chàm (Peristrophe bivalvis (L.) Merr.) để sử dụng trong lĩnh vực thực phẩm	Chủ nhiệm	Đề tài NCKH cấp cơ sở [Trường ĐH Đà Lạt]	01/2011-12/2011	12/2011 - Khá
4	Xuất bản ATLAS về cây tài nguyên cho chất nhuộm tự nhiên ở Lâm Đồng	Thành viên	Đề tài NCKH cấp Tỉnh [Sở KH-CN Lâm Đồng]	7/2012-6/2013	04/2013 - Đạt
5	Chiết xuất hợp chất thứ cấp trong cây thù (Agave marginata Bail.) ở Đà Lạt và ứng dụng trong lĩnh vực diệt trừ sâu hại	Thành viên	Đề tài NCKH cấp cơ sở [Trường ĐH Đà Lạt]	01/2015-09/2015	09/2015 - Khá
II	Sau khi được công nhận TS				
1					

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu	Loại Tạp chí quốc tế uy tín:	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
----	------------------------	------------	------------------	-------------------------	------------------------------	------------------	----------------	--------------------

				khoa học/ISSN hoặc ISBN	ISI, Scopus (IF, Qi)			
I	Trước khi được công nhận TS							
Tạp chí quốc tế								
1	Homalium glandulosum (Salicaceae), a new species from Vu Quang National Park, North Central Vietnam	7	Đồng tác giả	PhytoKeys/1314-2003	ISI (IF: 1.63), Scopus (Q2)	6	58: 97–104	01/2016
2	Callicarpa bachmaensis Soejima & Tagane (Lamiaceae), a new species from Bach Ma National Park in Thua Thien Hue Province, Central Vietnam	6	Đồng tác giả	PhytoKeys/1314-2003	ISI (IF: 1.63), Scopus (Q2)	4	62: 33–39	3/2016
3	Popowia bachmaensis (Annonaceae), a new species from Bach Ma National Park, Central Vietnam	7	Tác giả chính và tác giả liên hệ	PhytoKeys/1314-2003	ISI (IF: 1.63), Scopus (Q2)	8	65: 125–131	7/2016
4	Lithocarpus dahuoaiensis (Fagaceae), a new species from Lam Dong Province, Vietnam	7	Tác giả chính và tác giả liên hệ	PhytoKeys/1314-2003	ISI (IF: 1.63), Scopus (Q2)	9	69: 23–30	8/2016
5	Garcinia hopii (Clusiaceae), a new species from Bidoup Nui Ba National Park, southern Vietnam	7	Đồng tác giả	PhytoKeys/1314-2003	ISI (IF: 1.63), Scopus (Q2)	5	77:63–70	02/2017
6	New Localities and Flower Morphology for Lasianthus giganteus (Rubiaceae)	5	Đồng tác giả	Acta Phytotaxonomica et geobotanica/1346-7565	ISI (IF: 0.53), Scopus (Q3)	8	68 (1): 59–62	2017
7	Macrosolen bidoupensis	9	Đồng tác giả	PhytoKeys/1314-2003	ISI (IF: 1.63),	12	80: 113–120	6/2017

	(Loranthaceae), a new species from Bidoup Nui Ba National Park, southern Vietnam				Scopus (Q2)			
8	Lithocarpus vuquangensis (Fagaceae), a new species from Vu Quang National Park, Vietnam	8	Tác giả chính và tác giả liên hệ	PhytoKeys/1314-2003	ISI (IF: 1.63), Scopus (Q2)	5	95: 15–25	02/2018
9	A new species and two new records of Quercus (Fagaceae) from northern Vietnam	6	Đồng tác giả	PhytoKeys/1314-2003	ISI (IF: 1.63), Scopus (Q2)	14	92: 1–15	01/2018
10	A taxonomic study of Quercus langbianensis complex based on morphology and DNA barcodes of classic and next generation sequences	9	Đồng tác giả	PhytoKeys/1314-2003	ISI (IF: 1.63), Scopus (Q2)	30	95: 37–70	02/2018
11	Quercus trungkhanhensis (Fagaceae), a New Species from Cao Vit Gibbon Conservation Area, Cao Bang Province, northeastern Vietnam	6	Đồng tác giả	Acta Phytotaxonomica et geobotanica/1346-7565	ISI (IF: 0.53), Scopus (Q3)	10	69 (1): 53–61	02/2018
Tạp chí trong nước								
12	Tabret (Xuân tiết - <i>Justicia adhatoda</i> L.), a wild vegetable, a possible additional source of food in Lam Dong Province	3	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Dalat University Journal of Science/0866-787X			1: 109-119	9/2011
13	A new record Lasianthus cambodianus Pit. (Rubiaceae) for the flora of Vietnam.	6	Đồng tác giả	Vietnam Journal of Biotechnology/2815-5912		4	15(3A): 263-267	12/2017

II		Sau khi được công nhận TS						
Tạp chí và hội thảo quốc tế								
14	Erythroxyllum calyptratum (Erythroxyllaceae), a new species from Mt. Fansipan, northern Vietnam	9	Đồng tác giả	Phytotaxa/1179-3163	ISI (IF: 1.17), Scopus (Q2)	2	347 (4): 279–284	4/2018
15	Castanopsis dongnaiensis (Fagaceae), a new species from Vietnam	7	Đồng tác giả	Annales Botanici Fennici/0003-3847	ISI (IF: 0.63), Scopus (Q3)	3	55: 227-231	6/2018
16	Two new species of Neolitsea (Lauraceae), N. kraduengensis from Thailand and N. vuquangensis from Vietnam and an analysis of their phylogenetic positions using ITS sequences	11	Đồng tác giả	Acta Phytotaxonomica et geobotanica/1346-7565	ISI (IF: 0.53), Scopus (Q3)	4	69(3): 161-173	10/2018
17	Museomics for reconstructing historical floristic exchanges: Divergence of stone oaks across Wallacea	11	Đồng tác giả	PLoS ONE/1932-6203	ISI (IF: 3.24) Scopus (Q1)	9	15(5): e0232936	5/2020
18	Fifteen new species of angiosperms from Bidoup-Nui Banational Park, southern highlands of Vietnam	12	Đồng tác giả	Acta Phytotaxonomica et geobotanica/1346-7565	ISI (IF: 0.53), Scopus (Q3)	7	71(3): 201-229	10/2020
19	Phylogenetic Relationship of Tropical Asian Ardisia and Relatives (Primulaceae) Shows Non-monophyly of Recognized Genera and Subgenera	13	Đồng tác giả	Journal of Japanese Botany/0022-2062	Scopus (Q4)	5	96(3): 149–165	6/2021

20	Quercus ngochoaensis (Fagaceae), a new species from Ba Vi National Park, northern, Vietnam	5	Đồng tác giả	Phytotaxa/ 1179-3163	ISI (IF: 1.17), Scopus (Q2)	4	516(3): 283–288	8/2021
21	Morphological and molecular evidence reveals three new species of Lithocarpus (Fagaceae) from Bidoup-Nui Ba National Park, Vietnam	8	Tác giả chính và tác giả liên hệ	PhytoKeys/ 1314-2003	ISI (IF: 1.63), Scopus (Q2)	5	186: 73–92	9/2021
22	Claoxylon langbiangense (Euphorbiaceae), a New Species from Southern Vietnam	10	Đồng tác giả	Acta Phytotaxonomica et geobotanica/13 46-7565	ISI (IF: 0.53), Scopus (Q3)	3	72(3): 275–280	10/2021
23	Beilschmiedia bidoupensis (Lauraceae), a new species from Bidoup-Nui Ba National Park, southern highland of Vietnam	8	Đồng tác giả	Phytotaxa/ 1179-3163	ISI (IF: 1.17), Scopus (Q2)	1	559(3): 285–292	8/2022
24	A new species of Quercus genus (Fagaceae) from Son Tra Peninsula, Central Vietnam	5	Tác giả chính và tác giả liên hệ	PhytoKeys/ 1314-2003	ISI (IF: 1.63), Scopus (Q2)	2	206: 61–73	8/2022
25	Identifying long-term stable refugia for dominant Castanopsis species of evergreen broad-leaved forests in East Asia: A tool for ensuring their conservation	27	Đồng tác giả	Biological Conservation/ 0006-3207	ISI (IF: 5.99), Scopus (Q1)	2	273: 109663	8/2022
26	A New Species of Lithocarpus (Fagaceae) from Ca Dam Mountain of Quang Ngai Province, Vietnam	6	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Systematic Botany/ 1548-2324	ISI (IF: 1.1), Scopus (Q2)	1	47(3): 729–737	10/2022

27	Quercus mangdenensis, a new species of Quercus (Fagaceae) from Kon Tum Province, Vietnam	2	Tác giả chính	PhytoKeys/ 1314-2003	ISI (IF: 1.63), Scopus (Q2)		215: 73–79	12/2022
Tạp chí và hội thảo trong nước								
28	Antibacterial Activities and Chemical Composition of Essential Oil of Blumea Balsamifera (L.) Dc., Distributed in Lamdong Province, Vietnam	4	Đồng tác giả	Dalat University Journal of Science/0866-787X		4	10(2): 3-13	5/2020
29	Chemical composition and antibacterial activities of essential oils from fruits of Melicope pteleifolia (Champ. Ex Benth.) TG Hartley grown in Lam Dong Province, Vietnam	6	Đồng tác giả	Academia Journal of Biology/ 2815-5912		2	42(3): 89-94	8/2020
30	Lithocarpus encleisocarpus (Korth.) A. Camus- A newly recorded from Vietnam and its phylogenetic relationship based on genome-wide SNPs	2	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Can Tho University Journal of Science/ 2615-9422			CBA (2022): 17-24	10/2022
31	Effect of enzyme-assisted extraction on yield, composition, and antimicrobial activity of essential oils from Rosmarinus officinalis L. grown in Lam Dong Province, Viet Nam	4	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Can Tho University Journal of Science/ 2615-9422			(14)3: 65-71	11/2022

32	The antimicrobial activity and chemical composition of Elsholtzia blanda (Benth.) Benth. essential oils in Lam Dong Province, Viet Nam	2	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Can Tho University Journal of Science/ 2615-9422			14(3): 72-77	11/2022
33	Evaluation of DNA barcodes in discriminating Quercus species from Lam Dong, Vietnam	4	Tác giả chính	Vietnam Journal of Biotechnology/ 2815-5912			20(4): 621-631	12/2022
34	Lithocarpus pacoensis (Fagaceae) a new species from Hoa Binh Province, Vietnam	3	Tác giả chính và tác giả liên hệ	VNU Journal of Science: Natural Sciences and Technology/2615-9317		1	38(4): 64-70	12/2022
35	The chemical composition and antimicrobial activity of essential oil of Dysphania ambrosioides (L.) Mosyakin & Clemants in Lam Dong province	7	Tác giả chính và tác giả liên hệ	TNU Journal of Science and Technology			228(09): 251 - 258	

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: **04** với số thứ tự là [21], [24], [26], [27].

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
...					

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
...					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Tự đánh giá chương trình đào tạo theo Bộ tiêu chuẩn AUN-QA	Ủy viên tham gia	Quyết định số 114/QĐ-ĐHĐL, ngày 20/2/2020 của Hiệu Trưởng Trường Đại học Đà Lạt	Trường Đại học Đà Lạt	Các chứng nhận số AP970DLUDEC22 AP971DLUDEC22 AP972DLUDEC22 của Mạng lưới các trường Đại học Đông Nam Á	Thành viên hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo
2	Rà soát, điều chỉnh, cải tiến chương trình đào tạo bậc đại học theo chuẩn đầu ra CDIO	Ủy viên tham gia	Quyết định số 127/QĐ-ĐHĐL, ngày 28/2/2020 của Hiệu Trưởng Trường Đại học Đà Lạt	Trường Đại học Đà Lạt	Quyết định số 463/QĐ-ĐHĐL, ngày 22/6/2020 của Trường Đại học Đà Lạt	Thành viên hội đồng rà soát, điều chỉnh, cải tiến chương trình đào tạo theo chuẩn CDIO

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): Không

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Không

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Không

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....
- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....
- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Lâm Đồng, ngày 19 tháng 6 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Văn Ngọc